

Số: /KH-UBND

Hoà Tiến, ngày tháng 12 năm 2023

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số xã Hoà Tiến năm 2024

Triển khai thực hiện Chương trình số 25-CTr/HU ngày 9/6/2021 của Huyện ủy Krông Pắc về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 02/04/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Thực hiện Kế hoạch số 127/KH-UBND ngày 21/6/2021 của UBND Krông Pắc về Chuyển đổi số huyện Krông Pắc đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 83/KH-UBND, ngày 26/10/2022 của UBND xã Hoà Tiến về chuyển đổi số năm 2022 và định hướng giai đoạn 2022 – 2025 trên địa bàn xã. UBND xã Hoà Tiến xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 với những nội dung cụ thể như sau:

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình số 25-CTr/HU ngày 9/6/2021 của Huyện ủy Krông Pắc về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 02/04/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Thực hiện Kế hoạch số 127/KH-UBND ngày 21/6/2021 của UBND Krông Pắc về Chuyển đổi số huyện Krông Pắc đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 83/KH-UBND, ngày 26/10/2022 của UBND xã Hoà Tiến về chuyển đổi số năm 2022 và định hướng giai đoạn 2022 – 2025 trên địa bàn xã Hoà Tiến.

- Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số.

- Tăng cường cải cách hành chính trong hoạt động quản lý, điều hành của lãnh đạo xã, thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hoạt động thương mại điện tử, từng bước hình thành doanh nghiệp công nghệ số, hướng tới phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn xã.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan

đơn vị gắn với quá trình cải cách hành chính để nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã, giúp cho người dân và doanh nghiệp làm việc với các cơ quan, đơn vị nhanh chóng, thuận tiện, tiết kiệm và hiệu quả.

2. Yêu cầu

- Bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số theo chỉ đạo của tỉnh, Huyện ủy, Đảng ủy để triển khai thực hiện bảo đảm kịp thời, hiệu quả và phù hợp với yêu cầu thực tiễn của địa phương, nhằm xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số thống nhất, thông suốt với chính quyền điện tử, chính quyền số của tỉnh Đắk Lắk.

- Việc triển khai Chương trình chuyển đổi số phải tuân thủ đúng quy định pháp luật hiện hành, hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Đắk Lắk và cơ quan cấp huyện.

- Các ban ngành, đoàn thể xã phối hợp chặt chẽ trong quá trình triển khai thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh; tập trung thực hiện các giải pháp nhằm đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

- Khai thác, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để thực nhiệm vụ chuyển đổi số ở cơ quan, đơn vị, các doanh nghiệp trên địa bàn xã.

- Kịp thời biểu dương, khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện chương trình chuyển đổi số của xã.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Xây dựng, hình thành hạ tầng, nguồn nhân lực đầy đủ đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số của xã. Phổ cập kiến thức, kỹ năng số cho người dân, hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Từng bước phát triển chính quyền số, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của chính quyền các cấp. Nâng cao năng lực hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Mục tiêu cụ thể

Tăng cường ứng dụng CNTT tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình xây dựng chính quyền điện tử trên địa bàn xã; kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quản lý, đầu tư ứng dụng CNTT. Hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng CNTT, kết nối đồng bộ từ Trung ương đến cơ sở.

a) Phát triển Chính quyền số

- 100% ban, ngành xã triển khai thực hiện ký số văn bản điện tử;
- 100% văn bản, tài liệu trao đổi trong cơ quan nhà nước (trừ văn bản mật) được gửi, nhận trên môi trường điện tử;
- 100% hồ sơ công việc tại xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*);
- Tối thiểu 50% hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số hồ sơ; phần đầu 100% TTHC đáp ứng yêu cầu được triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình và trên 50% TTHC được tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích. Sử dụng có hiệu quả hệ thống dịch vụ hành chính công trực tuyến tích hợp Một cửa điện tử liên thông (iGate).
- Xây dựng hệ thống đánh giá hài lòng tại bộ phận một cửa xã kết nối với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, huyện. Đáp ứng quy định Nghị định 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ, thay thế Phần mềm hiện tại không đáp ứng quy định. Đáp ứng yêu cầu khảo sát sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp khi tham gia thực hiện hồ sơ thủ tục hành chính, là kênh dữ liệu quan trọng để đánh giá cán bộ công chức.
- Xây dựng hệ thống thanh toán phí, lệ phí tại quầy một cửa xã Tích hợp với Hệ thống Thông tin giải quyết thủ tục hành chính Tỉnh, huyện, tạo mã QR động theo từng hồ sơ.
 - + Người dân khi đến bộ phận 1 cửa thực hiện TTHC có thể thanh toán tiền thông qua các ví điện tử và tài khoản ngân hàng bằng cách quét mã QR Code. Sau khi thanh toán thì hồ sơ trên Igate sẽ tự động cập nhật trạng thái thanh toán và xuất Biên lai điện tử.
 - Triển khai Giải pháp đọc thông tin QR Code trên Căn cước công dân (CCCD) cho bộ phận 01 cửa xã thực hiện triển khai Đề án 06, giúp cán bộ 01 cửa tiết kiệm thời gian nhập thông tin CCCD và đảm bảo tính chính xác của dữ liệu bằng việc bóc tách dữ liệu tự động.
 - + Cung cấp thông tin chỉ số của các lĩnh vực trọng yếu phục vụ công tác giám sát của Lãnh đạo các cấp.
 - + Kết nối các bộ phận điều hành tập trung của xã.
 - + Tích hợp thông tin các lĩnh vực phục vụ việc ra quyết định hiệu quả, chính xác và điều hành được tổng thể.
 - + Điều phối các nguồn lực liên ngành để đáp ứng nhanh và hiệu quả với các tình huống.

+ Phân tích, dự báo nhằm ngăn chặn, giảm thiểu tác động của sự gián đoạn các dịch vụ lên người dân và doanh nghiệp.

- Xây dựng Hệ thống truyền thanh thông minh phục vụ công tác thông tin ở cấp xã để tổ chức sản xuất, biên tập nội dung, tiếp nhận thông tin từ Hệ thống thông tin nguồn cấp trên và truyền tải thông tin tới người dân, doanh nghiệp thông qua thiết bị truyền thanh, bảng tin điện tử công cộng và các phương tiện truyền thông cơ sở khác.

- Triển khai hệ thống Đánh giá điểm CCHC cấp xã giúp đánh giá toàn diện, chính xác tình hình, kết quả CCHC của địa phương, số hoá quy trình báo cáo, đánh giá, xếp hạng CCHC của các xã, gia tăng điểm CCHC.

- Thực hiện báo cáo định kỳ, báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội trên địa bàn xã theo chỉ đạo của tỉnh được thực hiện qua hệ thống báo cáo của huyện.

- Tiếp tục đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, nâng cấp máy tính cho cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng nhu cầu công tác của cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn xã.

- Tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn giới thiệu kiến thức cơ bản và nâng cao về chuyển đổi số nâng cao nhận thức, năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và các tổ công nghệ số cộng đồng để triển khai thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số tại địa phương.

b) Phát triển Kinh tế số:

- Phần đầu 100% hộ sản xuất nông nghiệp có sản phẩm đạt chuẩn được tập huấn kiến thức cơ bản kỹ năng số, kỹ năng kinh doanh trên sàn thương mại điện tử.

- Phần đầu 100% hộ sản xuất nông nghiệp có sản phẩm đạt chuẩn được đưa lên sàn thương mại điện tử.

- Phần đầu trên 20 hộ SXNN được số hóa thông tin đưa lên sàn thương mại điện tử.

c) Phát triển Xã hội số:

- Tập trung triển khai các hạng mục: Thanh toán không dùng tiền mặt, giải pháp đọc mã QR Code trên CCCD tại Bộ phận một cửa xã tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp khi thực hiện TTHC.

- Tuyên truyền về Ứng dụng Không Pắc trực tuyến, xây dựng đồng bộ hạ tầng, cơ sở dữ liệu, phương án tích hợp, kết nối cơ sở dữ liệu, phát triển mối quan hệ tương tác giữa Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh và hệ thống thông tin chuyên ngành hiện hữu và dự kiến hình thành trong tương lai.

+ Cung cấp cho người dân và khách du lịch có cái nhìn tổng thể về huyện, xã.

+ Cung cấp thông tin và các tiện ích như: tin tức, dịch vụ công, thông tin pháp luật, doanh nghiệp trên địa bàn,...

+ Đồng thời là phương tiện để quảng bá nông sản - thế mạnh của huyện, xã, kết nối người dân và thương lái.

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ 100% thôn và trên 90% hộ gia đình.

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh. Tỷ lệ dân số sử dụng điện thoại thông minh thực hiện cài đặt và sử dụng các ứng dụng tương tác với chính quyền điện tử đạt trên 50%.

- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 50%.

- 100% các trường học sử dụng nền tảng số trong công tác giảng dạy và hoạt động quản lý.

- Triển khai nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số.

d) Bảo đảm an toàn thông tin mạng:

- Hoàn thiện việc xác định cấp độ an toàn thông tin cho Công thông tin điện tử của xã và mạng LAN của khối chính quyền xã.

- Cải tạo, nâng cấp hệ thống mạng LAN tại các ban, ngành đoàn thể xã.

- Xây dựng hệ thống giám sát ATTT SOC giám sát ATTT 24/7 - cảnh báo, ngăn chặn, hỗ trợ xử lý sự cố các bất thường về ATTT;

+ Phát hiện, ngăn chặn tấn công có chủ đích cho toàn bộ mạng LAN, thiết bị máy chủ;

+ Triển khai bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình 4 lớp, dịch vụ giám sát An toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước, dịch vụ kiểm tra đánh giá các hệ thống thông tin cấp độ 3, 4, 5;

+ 100 % các máy tính cá nhân của cán bộ, công chức của các ban ngành, đoàn thể xã, giáo viên tại các đơn vị trường học trên địa bàn xã được cài đặt phần mềm phòng chống mã độc theo Chỉ thị số 14/CT-TTg.

- 100% thiết bị đầu cuối được cài đặt giải pháp bảo vệ.

- Phối hợp chặt chẽ, hiệu quả trong công tác giám sát, ứng cứu sự cố ATTT mạng theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông và cơ quan điều phối quốc gia (VNCERT/CC).

- Đào tạo, bồi dưỡng, giới thiệu kiến thức cơ bản về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và các tổ công nghệ số cộng đồng để triển khai thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số tại địa phương.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

Tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, doanh nghiệp, đội ngũ cán bộ, đảng viên và người dân về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với nghị quyết, chiến lược, chương trình hành động, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của các cấp, các ngành.

1. Hoàn thiện quy chế, quy định pháp lý

- Hoàn thiện và ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số của xã, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, các cơ chế chính sách để đáp ứng yêu cầu trong tiến trình chuyển đổi số, khuyến khích đổi mới, sáng tạo.

- Hoàn thiện, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, các cơ chế chính sách về doanh nghiệp, sở hữu trí tuệ, thương mại, đầu tư, kinh doanh để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số quốc gia và phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới dựa trên công nghệ số, Internet và không gian mạng.

- Bám sát vào luật Công nghệ thông tin; luật An toàn thông tin mạng; rà soát, bổ sung các văn bản pháp luật dân sự, hình sự và các luật chuyên ngành theo hướng tăng nặng mức và hình phạt đối với các hành vi lừa đảo, gian lận khi giao dịch trên không gian mạng cũng như các hành vi lợi dụng, khai thác trái phép thông tin riêng, cá nhân trên mạng để người dùng an tâm khi thực hiện giao dịch số.

- Chủ động liên kết, thu hút các Doanh nghiệp lớn về kinh tế tham gia hoạt động thúc đẩy chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước; ưu tiên mua sắm sản phẩm, dịch vụ CNTT và thuê dịch vụ CNTT theo quy định.

2. Phát triển hạ tầng số

- Huy động nguồn lực đầu tư nâng cấp hạ tầng thiết bị và ứng dụng đồng bộ, hiện đại sẵn sàng đáp ứng nhu cầu của người dân, doanh nghiệp và sự chuyển đổi của chính quyền điện tử; ưu tiên hệ thống truyền tải dữ liệu, trung tâm tích hợp dữ liệu, năng lượng và các hệ thống thiết bị thu thập, lưu trữ, xử lý, bảo vệ dữ liệu.

- Đầu tư, nâng cấp Hệ thống mạng LAN các ban, ngành, UBND xã, nhằm tăng tính bảo mật cho hoạt động của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng, đồng thời nâng cao chất lượng đường truyền đáp ứng được yêu cầu công việc của cán bộ, công chức, viên chức.

- Triển khai nâng cấp mạng di động 4G, phát triển mạng di động 5G; tuyên truyền người dân sử dụng điện thoại di động thông minh; đầu tư mua sắm thay thế, nâng cấp trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ hoạt động các cơ quan đảng và chính quyền các cấp.

- Tiếp tục triển khai, sử dụng có hiệu quả hạ tầng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II theo hướng thuê dịch vụ từ các doanh nghiệp viễn thông đảm bảo kết nối thông suốt từ cấp huyện đến cấp xã.

- Triển khai tập huấn, bồi dưỡng chữ ký số cho 100% cán bộ, công chức, viên chức; chứng thực điện tử, số hóa TTHC và trao đổi, xử lý trên hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành (iDesk) và hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh (iCas).

- Cơ quan, đơn vị, bổ sung hạng mục về IPv6 trong các đề án, dự án, nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, bảo đảm các thiết bị và hệ thống thông tin có kết nối internet được nâng cấp hoặc đầu tư mới phải tương thích và sẵn sàng cho việc sử dụng IPv6.

3. Phát triển các nền tảng, hệ thống

Xây dựng, phát triển và hoàn thiện kho dữ liệu mở dùng chung của huyện kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng dữ liệu quốc gia; hệ thống thông tin báo cáo kết nối, chia sẻ dữ liệu số với hệ thống thông tin báo cáo của cơ quan Đảng, Chính phủ phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp theo thời gian thực. Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng; đẩy mạnh, khuyến khích sử dụng dịch vụ hành chính công của tỉnh.

4. Phát triển dữ liệu

- Triển khai các CSDL quốc gia trên địa bàn xã, xây dựng CSDL chuyên ngành và thường xuyên cập nhật phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước và hỗ trợ doanh nghiệp, làm cơ sở xây dựng nguồn CSDL dùng chung của xã.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá dữ liệu định kỳ hàng năm quy định tại Điều 16 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP, triển khai các biện pháp để duy trì dữ liệu theo kết quả kiểm tra, đánh giá dữ liệu.

- Cơ quan, đơn vị triển khai tạo lập và nộp hồ sơ lưu trữ điện tử trên phần mềm Quản lý văn bản và Điều hành (iDesk) khi hệ thống hoàn thiện cho việc lưu trữ điện tử.

5. Phát triển các ứng dụng dịch vụ

- Tiếp tục triển khai iCas, iDesk, hệ thống quản lý cán bộ, công chức, viên chức. Xây dựng và triển khai các hệ thống thông tin như: văn bản quy phạm pháp luật, đăng ký giao dịch đảm bảo, công chứng, chứng thực...; các cơ sở dữ liệu dùng chung về hộ tịch, dân cư, đất đai...

- Triển khai thực hiện có hiệu quả dịch vụ trả kết quả TTHC qua bưu chính công ích.

- Phối hợp với VNPT Đắk Lắk triển khai hệ thống bốc số tự động tại Bộ phận một cửa cấp xã và Ứng dụng Krông Pắc trực tuyến.

6. Bảo đảm an toàn thông tin

- Duy trì thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn thông tin, cài đặt phần mềm bảo vệ, diệt virus, phòng chống mã độc cho 100% máy tính của các phòng, ban chuyên môn của UBND xã theo Chỉ thị 14/CT-TTG ngày 25/5/2018 về nâng cao năng lực phòng, chống phần mềm độc hại.

- Xây dựng Hệ thống giám sát an toàn thông tin SOC giúp cảnh báo, ngăn chặn, hỗ trợ xử lý sự cố bất thường về ATTT, đồng thời là phương án để đánh giá cấp độ ATTT hệ thống mạng LAN của xã.

- Phối hợp với các nhà cung cấp dịch vụ trên địa bàn tỉnh, huyện, xã tiếp tục đầu tư Hệ thống đầu, cuối đường truyền để đảm bảo an toàn thông tin trong giai đoạn 2021-2025.

7. Phát triển nguồn nhân lực

- Thường xuyên rà soát, bố trí cán bộ, công chức, viên chức của xã tham gia các lớp tập huấn nâng cao kỹ năng khai thác, ứng dụng CNTT phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ ở các cơ quan, đơn vị.

- Cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng về CNTT, ATTT do tỉnh tổ chức.

V. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng để nâng cao nhận thức cho các cơ quan nhà nước, các tổ chức, doanh nghiệp, người dân về vai trò, tầm quan trọng ứng dụng CNTT, phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đảm bảo an toàn thông tin mạng để triển khai được đồng bộ hiệu quả.

- Đẩy mạnh triển khai các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án số hóa, chuyển đổi số mọi quy trình nghiệp vụ của cơ quan nhà nước.

- Đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc ứng dụng CNTT. Mọi cán bộ, công chức, viên chức cần tăng cường ứng dụng CNTT trong công việc và làm việc.

2. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

- Tiếp tục duy trì, nâng cấp, phát triển hạ tầng chính quyền số phục vụ cơ quan nhà nước trên cơ sở kết hợp thế mạnh của mạng truyền số liệu chuyên dùng, mạng Internet nhằm phục vụ kết nối liên thông, xuyên suốt từ huyện đến xã.

- Triển khai tổ chức các dịch vụ ứng dụng CNTT trên địa bàn xã, thiết lập thiết bị đầu, cuối đường truyền, phối hợp cung cấp các hệ thống thông tin đảm bảo hoạt động ổn định, hiệu quả.

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông đảm bảo vận hành hệ thống hội nghị trực tuyến thông suốt từ tỉnh, huyện, xã; triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin, bảo mật thông tin hiệu quả.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch này bao gồm: ngân sách nhà nước; nguồn đầu tư của doanh nghiệp, tư nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Các phòng, ban, ngành đoàn thể xã căn cứ nhiệm vụ được giao ưu tiên nguồn lực để thực hiện các hoạt động chuyển đổi số.

(Chi tiết nhiệm vụ Phụ lục kèm theo)

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo chuyển đổi số xã

Nghiên cứu, đề xuất với Ban Thường vụ Đảng ủy, UBND xã về chủ trương thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số hướng tới Chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số; đơn đốc, điều phối chung việc triển khai Kế hoạch Chuyển đổi số trên địa bàn xã.

2. Văn phòng – Thống kê xã

- Chịu trách nhiệm trước UBND xã, Chủ tịch UBND xã tham mưu UBND xã triển khai các nội dung trong kế hoạch Chuyển đổi số của xã đảm bảo đúng lộ trình.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và Ban tự quản 7 thôn, doanh nghiệp tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch ứng dụng CNTT, phát triển Chính quyền số, đảm bảo an toàn thông tin mạng và các năm tiếp theo.

- Tham mưu UBND xã triển khai, sử dụng, ứng dụng CNTT để phục vụ cho công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo UBND xã.

- Đầu mối phối hợp với các cơ quan chuyên môn của Văn hoá – Thông tin

xã; Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ; các doanh nghiệp kinh doanh Viễn thông; các đơn vị của xã có liên quan xây dựng các cơ sở dữ liệu dùng chung phục vụ cho công tác chỉ đạo, điều hành của UBND xã; Đảm bảo duy trì ổn định hoạt động của Hệ thống giao Ban trực tuyến từ Trung ương đến xã.

- Phối hợp với các ban ngành, đoàn thể để triển khai công tác truyền thông, phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho tổ chức, người dân.

- Căn cứ văn bản hướng dẫn UBND huyện, các ban, ngành chủ trì rà soát, tổng hợp ý kiến các đơn vị, tham mưu cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách; triển khai các hệ thống nền tảng xây dựng Chính quyền số, các dịch vụ xây dựng chính quyền số liên quan, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

- Định kỳ hàng tháng, quý, năm tham mưu UBND xã báo cáo kết quả triển khai thực hiện về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Phối hợp, hướng dẫn các doanh nghiệp viễn thông đẩy mạnh phát triển hạ tầng viễn thông, cung cấp dịch vụ số cho các cơ quan nhà nước, người dân, doanh nghiệp trên địa xã đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của xã.

3. Văn hóa và Thông tin xã

- Chủ trì, phối hợp với các ban, ngành đoàn thể xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này. Hướng dẫn, cho ý kiến về nội dung chuyên môn đối với các kế hoạch, đề án, dự án, nhiệm vụ triển khai Kế hoạch; tổng hợp thông tin, số liệu về tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện việc đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng CNTT của các cơ quan nhà nước trên địa bàn xã.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng trong quá trình thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

- Tăng cường và đổi mới công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và kiến thức về chuyển đổi số trong xã hội.

- Tổ chức tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số đến cán bộ, công chức, viên chức và các tổ chức, công dân; về ý nghĩa, tầm quan trọng của chuyển đổi số trong các đơn vị.

4. Đài truyền thanh và Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử xã

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và kiến thức về CNTT trong xã hội; tăng cường thời lượng tuyên truyền, phổ biến các hoạt động ứng dụng CNTT, CCHC của xã.

- Ban Biên tập Trang thông tin điện tử xã thường xuyên đăng tải, cập nhật các tin, bài lên Trang thông tin điện tử.

5. Tài chính - Kế toán

Chủ trì, phối hợp với Văn phòng – Thống kê xã, Văn hóa – Xã hội xã tham mưu xây dựng kế hoạch và đảm bảo ưu tiên bố trí kinh phí đầu tư cho ứng dụng và phát triển CNTT, các dự án phát triển và ứng dụng CNTT trên địa bàn xã theo kế hoạch hàng năm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Tham mưu UBND xã quyết định các cơ chế, chính sách huy động các nguồn vốn cho ứng dụng và phát triển CNTT trên địa bàn xã. Tham mưu UBND xã bố trí kinh phí đảm bảo cho việc thực hiện ứng dụng CNTT của cơ quan hành chính xã, phục vụ hoạt động hiệu quả hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành của xã và Cổng thông tin điện tử của xã.

6. Các ban ngành, đoàn thể xã và Ban tự quản 7 thôn

- Căn cứ các nhiệm vụ được phân công trong Kế hoạch này, chủ động xây dựng các chương trình, dự án, các nhiệm vụ liên quan và bảo vệ dự toán, kinh phí hàng năm với Tài chính Kế toán xã để thực hiện.

- Nêu cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu về ứng dụng CNTT; quán triệt trong cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị về ứng dụng CNTT trong công tác hành chính và chấp hành triệt để các quy chế, quy định, chỉ thị của UBND xã và đơn vị về việc ứng dụng CNTT trong các hoạt động hành chính hằng ngày.

- Thực hiện báo cáo kết quả triển khai Kế hoạch này về Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số xã định kỳ hằng quý theo hướng dẫn của Văn phòng – Thống kê xã.

- Tích cực, chủ động ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong công tác quản lý, điều hành. Tuyên truyền sâu rộng về nội dung Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt “*Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*”; Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 02/04/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh Đắk Lắk về chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030.

7. Đề nghị các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn xã

- Đảm bảo hệ thống đường truyền dữ liệu, hệ thống họp trực tuyến, hệ thống mạng xuyên suốt phục vụ trong quản lý nhà nước tại các cơ quan, đơn vị, UBND xã.

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, chủ động thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, làm chủ công nghệ lõi, đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

- Các doanh nghiệp viễn thông phối hợp với phòng, ban, cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan triển khai thí điểm truyền thông số, các giải pháp, công nghệ

mới, mô hình mới cho các đơn vị trên địa bàn xã.

8. Trách nhiệm của cộng đồng

Cộng đồng khu dân cư (thôn), hộ gia đình, các tổ chức, cá nhân chủ động, tích cực nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ số, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số.

Trên đây là nội dung Kế hoạch Chuyển đổi số xã Hoà Tiến năm 2024. Đề nghị các ban ngành, đoàn thể, Ban tự quản 7 thôn; các tổ chức và cá nhân có liên quan triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng VH TT huyện;
- Ban Chỉ đạo chuyển đổi số huyện (b/c);
- TT Đảng ủy – HĐND xã (b/c);
- Chủ tịch, các PCT-UBND xã;
- Các ban, ngành đoàn thể xã (t/h);
- Ban tự quản 7 thôn (t/h);
- Công/trang thông tin điện tử xã (đăng tải);
- Lưu: VT./.

CHỦ TỊCH

Cao Xuân Phụng